SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH Họ và tên học sinh: …………………………

**TRƯỜNG THCS - THPT NHÂN VĂN** Số báo danh: …………………………

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC: 2013 - 2014**

**ĐỀ : A**

**MÔN VẬT LÝ KHỐI LỚP 11**

Thời gian: 45 phút ( không kể thời gian phát đề )

1. **LÝ THUYẾT ( 5 điểm):**

**Câu 1(1 điểm):** Lăng kính là gì? Nêu các đại lượng đặc trưng của lăng kính.

**Câu 2(1 điểm):** Hiện tượng tự cảm là gì? Công thức xác định hệ số tự cảm của ống dây hình trụ.

**Câu 3 (1 điểm):** Phát biểu định luật khúc xạ ánh sáng.

**Áp dụng (1điểm):** Một tia sáng đi từ môi trường nước có chiết suất là 4/3 vào thủy tinh có chiết suất n = 1,5 với góc tới i = 600. Tính góc khúc xạ.

**Câu 4(1 điểm):** Nêu các đặc điểm và cách khắc phục của mắt cận.

**B. BÀI TẬP ( 5 điểm):**

**Bài 1 (1,5 điểm):** Một vòng dây dẫn tròn, bán kính vòng dây R = 10 cm, đặt cố định trong một từ trường đều có vectơ cảm ứng từ  vuông góc với mặt phẳng vòng dây và độ lớn cảm ứng từ có giá trị 0,2 T. Xác định từ thông qua mặt phẳng vòng dây.

**Bài 2 (2 điểm):** Một vật sáng AB = 1 cm đặt thẳng góc với trục chính của một thấu kính tiêu cự 20 cm cho ảnh A’B’ = 2 cm và ở phía sau thấu kính.Đây là thấu kính gì? Xác định vị trí của vật và ảnh? Vẽ hình theo tỉ lệ.

**Bài 3 (1,5 điểm):** Một thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 30 cm, đặt trước thấu kính vật sáng AB cách thấu kính 60 cm. Xác định vị trí ảnh và độ phóng đại.

**---HẾT---**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH Họ và tên học sinh: ……………………

**TRƯỜNG THCS - THPT NHÂN VĂN** Số báo danh: ……………………

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC: 2013 - 2014**

**ĐỀ : B**

**MÔN VẬT LÝ KHỐI LỚP 11**

Thời gian: 45 phút ( không kể thời gian phát đề )

1. **LÝ THUYẾT ( 5 điểm):**

**Câu 1 (1 điểm):** Thấu kính là gì? Kể tên các loại thấu kính

**Câu 2(1 điểm):** Định nghĩa suất điện động cảm ứng và tốc độ biến thiên từ thông.

**Câu 3 (1 điểm):** Phát biểu định luật khúc xạ ánh sáng.

**Áp dụng (1điểm):** Một tia sáng đi từ môi trường nước có chiết suất là 4/3 vào thủy tinh có chiết suất n = 1,5 với góc tới i = 450. Tính góc khúc xạ.

**Câu 4(1 điểm):** Nêu các đặc điểm và cách khắc phục của mắt viễn.

**B. BÀI TẬP ( 5 điểm):**

**Bài 1 (1,5 điểm):** Một vòng dây dẫn tròn, bán kính vòng dây R = 10 cm, đặt cố định trong một từ trường đều có vectơ cảm ứng từ  vuông góc với mặt phẳng vòng dây và độ lớn cảm ứng từ có giá trị 0,3 T. Xác định từ thông qua mặt phẳng vòng dây.

**Bài 2 (2 điểm)**. Một vật sáng AB = 1cm đặt thẳng góc với trục chính của một thấu kính tiêu cự 30 cm cho ảnh A’B’ = 2 cm và ở phía sau thấu kính. Đây là thấu kính gì? Xác định vị trí của vật và ảnh? Vẽ hình theo tỉ lệ.

**Bài 3 (1,5 điểm):** Một thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 30 cm, đặt trước thấu kính vật sáng AB cách thấu kính 45 cm. Xác định vị trí ảnh và độ phóng đại.

**---HẾT---**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC: 2013 - 2014**

**MÔN VẬT LÝ KHỐI LỚP 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐỀ A** | **ĐIỂM** | **ĐỀ B** |
| **Câu 1**  Định nghĩa  Các đại lượng đặc trưng | 0,5  0,5 | **Câu 1**  Định nghĩa thấu kính  Các loại thấu kính |
| **Câu 2**  Hiện tượng tự cảm  Công thức | 0,5  0,5 | **Câu 2**  suất điện động cảm ứng  tốc độ biến thiên từ thông |
| **Câu 3**  Định luật    => | 1  0,5  0,5 | **Câu 3**  Định luật    => |
| **Câu 4**  Đặc điểm  Cách khắc phục | 0,5  0,5 | **Câu 4**  Đặc điểm  Cách khắc phục |
| **Bài 1**  S = π.R2 = π.0,12 = 0,01π (m2)  Từ thông :    = 0,002π = 6,28.10-3 (Wb) | 0,5  0,5  0,5 | **Bài 1**  S = π.R2 = π.0,12 = 0,01π (m2)  Từ thông :    = 0,003π = 9,42.10-3 (Wb) |
| **Bài 2**  Ảnh ở phía sau TK ⇒ Ảnh thật ⇒ TKHT  k = - 2 (k < 0)        Vẽ hình | 0,5  0,25  0,25  0,5  0,5 | Ảnh ở phía sau TK ⇒ Ảnh thật ⇒ TKHT  k = - 2 (k < 0)        Vẽ hình |
| **Bài 3** | 1  0,5 | **Bài 3** |

--- **HẾT ---**